TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA** Số: 11/2025/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Triệu Sơn, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2025/TLST – VDS, ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1979;
- Chị Lê Thị H1, sinh năm: 1979;

Đều có nơi cư trú: Số nhà B, ngõ F, đường L, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Xuân H và chị Lê Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa) cấp ngày 03/02/2005. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc nên đã có hai con chung, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, sống không có hạnh phúc. Nay anh H và chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Xuân H và chị Lê Thị H1.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Thị Thanh H2, sinh ngày 02/01/2006 và Bùi Lê Quốc A, sinh ngày 24/12/2009.

Cháu Bùi Thị Thanh H2 hiện nay đã trên 18 tuổi, cháu ở với ai do cháu tự lựa chọn nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H và chị H1 thỏa thuận giao cháu Bùi Lê Quốc A cho anh Bùi Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị H1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thỏa thuận anh Bùi Xuân H chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Xuân H và chị Lê Thị H1.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Bùi Xuân H và chị Lê Thị H1 về phần con chung như sau: Cháu Bùi Thị Thanh H2 hiện nay đã trên 18 tuổi, cháu ở với ai do cháu tự lựa chọn; Giao cháu Bùi Lê Quốc A, sinh ngày 24/12/2009 cho anh Bùi Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị H1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: anh Bùi Xuân H nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002059 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa. Anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- Phòng THDS Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- UBND xã Triệu Sơn;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan